

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 6 - 2022

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di.
2. Ông Lê Hưng Quang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Đa Cha, Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Đình X, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 14, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và biên bản lấy lời khai của đương sự, nguyên đơn trình bày: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Ngô Đình X tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tuy Phong theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 quyền số 02 ngày 12/5/2004. Thời gian đầu vợ chồng còn hạnh phúc, nhưng sau này do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, bà H và ông X không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2019 đến nay, ai cũng có cuộc sống riêng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H ly hôn ông Ngô Đình X.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông X có 03 con chung là Ngô Đình Kiệt sinh năm 2001 (đã thành niên), Ngô Thị Xuân Nguyệt sinh ngày 06/4/2004 (đã thành niên), Ngô Thị Xuân Hoài sinh ngày 19/7/2008, hiện nay Ngô Thị Xuân Hoài đang do ông X trực tiếp nuôi dưỡng, bà H yêu cầu ông X được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Ngô Thị Xuân Hoài, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 09/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại khu phố 14, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Ông Ngô Đình X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 14, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; về tình trạng hôn nhân, bà H và ông X không còn chung sống với nhau khoảng 03 năm nay; về con chung, có 03 con chung là Ngô Đình Kiệt sinh năm 2001 (đã thành niên), Ngô Thị Xuân Nguyệt sinh năm 2004, Ngô Thị Xuân Hoài sinh năm 2008, hiện nay Ngô Thị Xuân Nguyệt, Ngô Thị Xuân Hoài đang sống cùng với ông X.

Do không thể tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho bị đơn nên Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Có 03 con chung là Ngô Đình Kiệt sinh năm 2001 (đã thành niên), Ngô Thị Xuân Nguyệt sinh ngày 06/4/2004 (đã thành niên), Ngô Thị Xuân Hoài sinh ngày 19/7/2008, đề nghị giao con chung là Ngô Thị Xuân Hoài cho ông Ngô Đình X trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Ngô Đình X và tranh chấp nuôi con chung do

đó Tòa án thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Ngô Đình X tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thì sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, bà H và ông X không còn chung sống như vợ chồng được khoảng 03 năm nay, ai cũng có cuộc sống riêng, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu ly hôn ông X. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông X đến giải quyết nhưng ông không chấp hành, điều này chứng tỏ ông X không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà H và ông X đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà H và ông X có 03 con chung là Ngô Đình Kiệt sinh năm 2001 (đã thành niên), Ngô Thị Xuân Nguyệt sinh ngày 06/4/2004 (đã thành niên), Ngô Thị Xuân Hoài sinh ngày 19/7/2008, theo biên bản xác minh tại địa phương thì Ngô Thị Xuân Hoài hiện đang sống cùng ông X. Bà H yêu cầu ông X tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Ngô Thị Xuân Hoài, xét thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ từ khi không còn chung sống như vợ chồng thì ông X là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, nên giao Ngô Thị Xuân Hoài cho ông X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, ông X không có yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Ngô Đình X.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Thị Xuân Hoài sinh ngày 19/7/2008 cho ông Ngô Đình X trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Thu H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003109 ngày 29/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn L, huyện Tuy Phong
(CNKH số 06 quyền số 02 ngày 12/5/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ